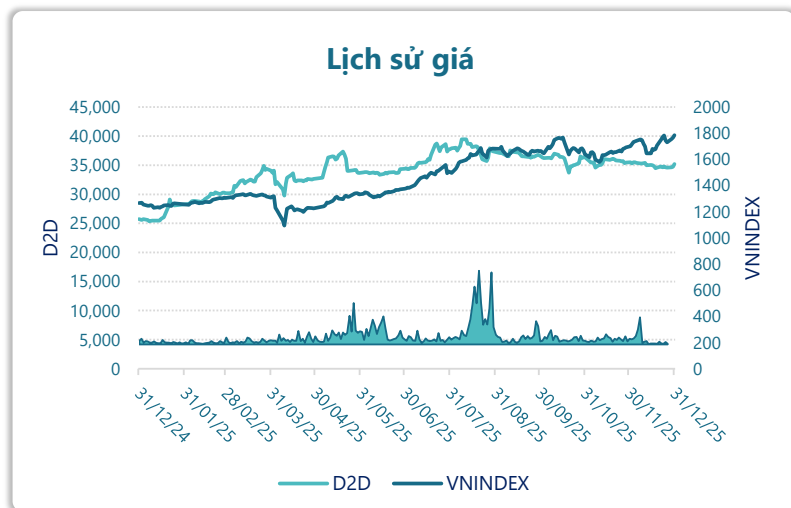


CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (HSX: D2D)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	35,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,450
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,351
SL cổ phiếu LH	30,259,742
KLGD BQ 20 phiên (CP)	39,755
% sở hữu nước ngoài	4.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,065
P/E	4.4
EPS	7,967

DT thuần
Q4/25

35.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼66.2 | -64.9%

YoY: ▼230 | -86.5%

LN sau thuế
Q4/25

7.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.7 | -58.2%

YoY: ▼83.3 | -91.6%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

38.6%

+/- YoY: ▲ 6.4%

DT thuần
2025

781

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 435 | 126%

LN sau thuế
2025

241

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 153 | 173%

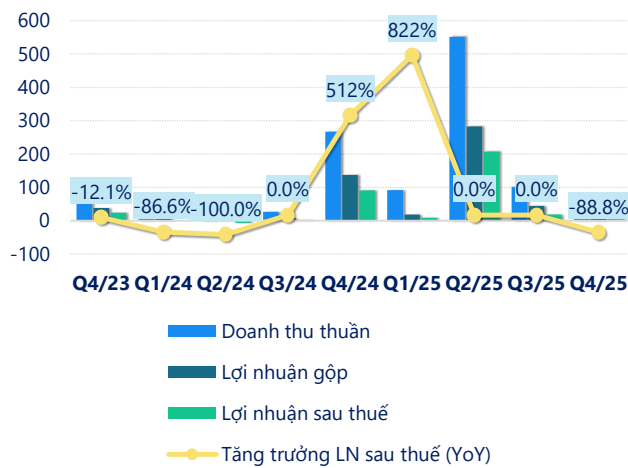
ROE
2025

32.8%

+/- YoY: ▲ 22.3%

tỷ VNĐ

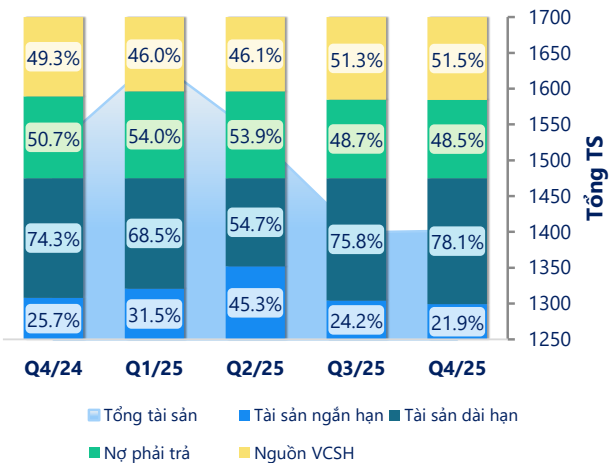
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

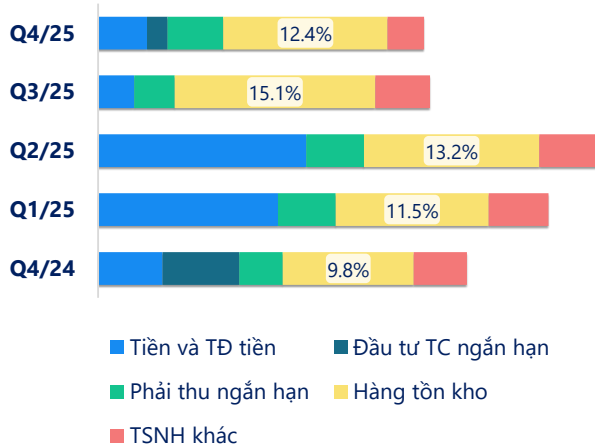
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



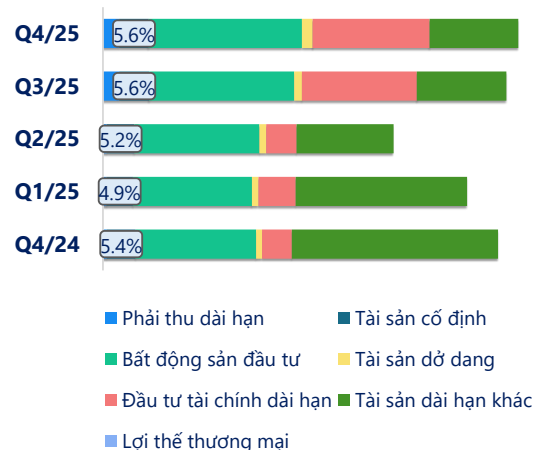
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

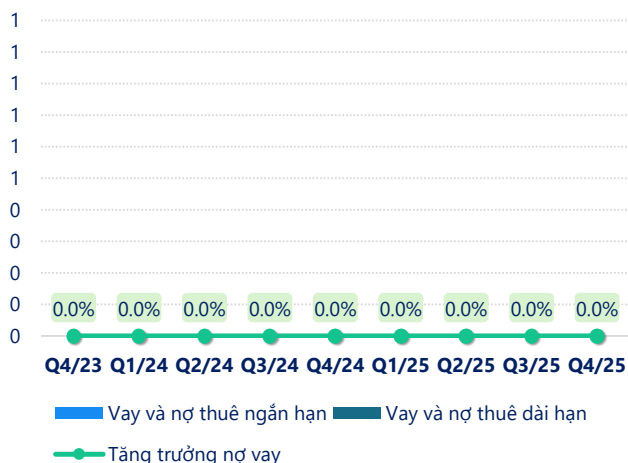
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

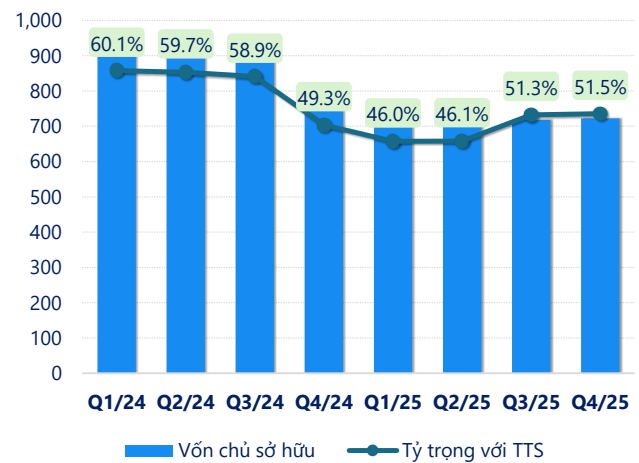
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

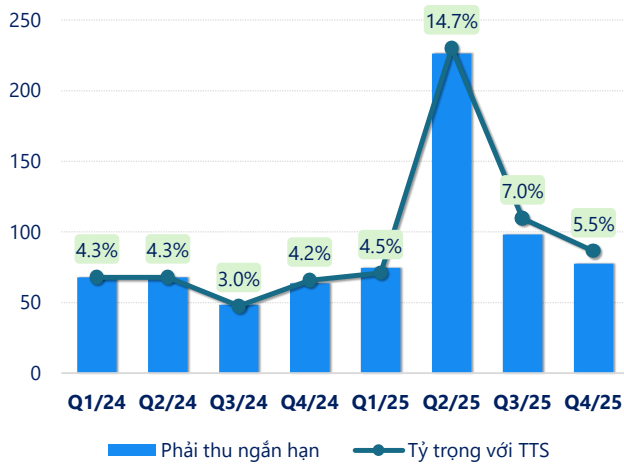
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



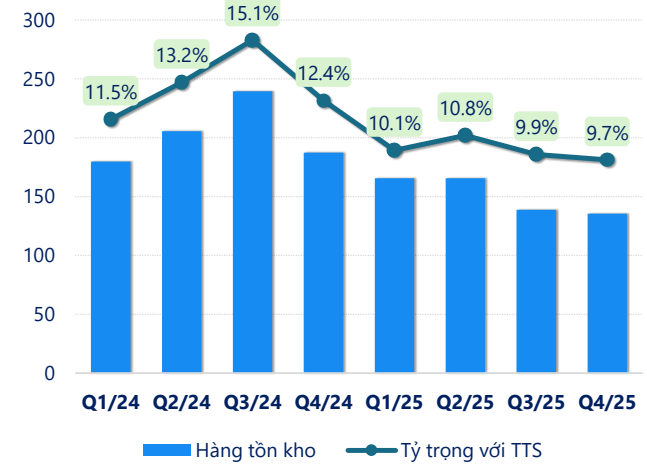
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


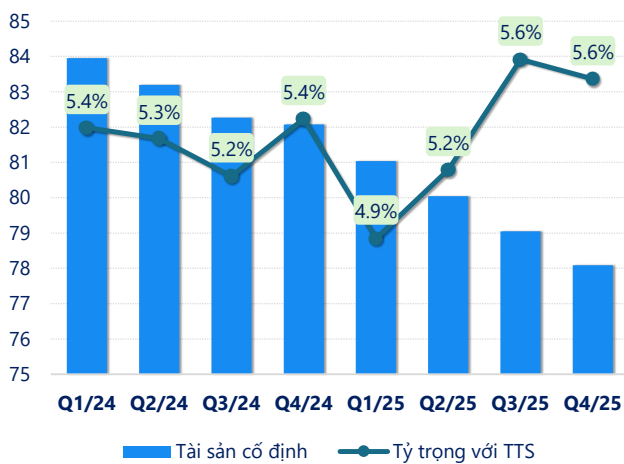
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


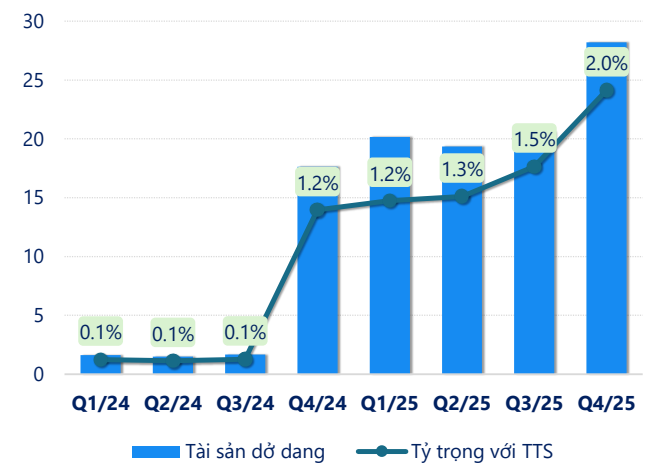
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

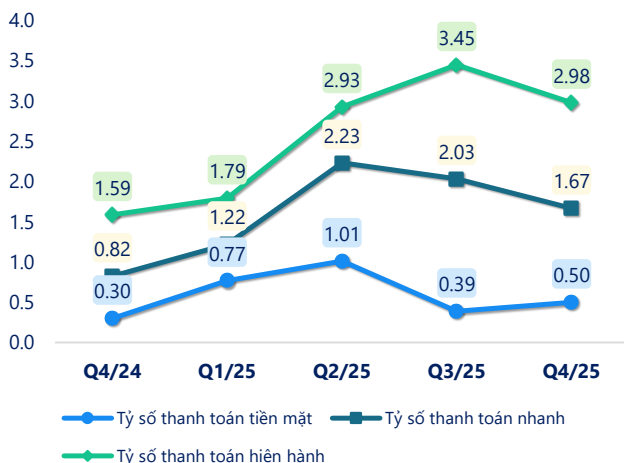
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

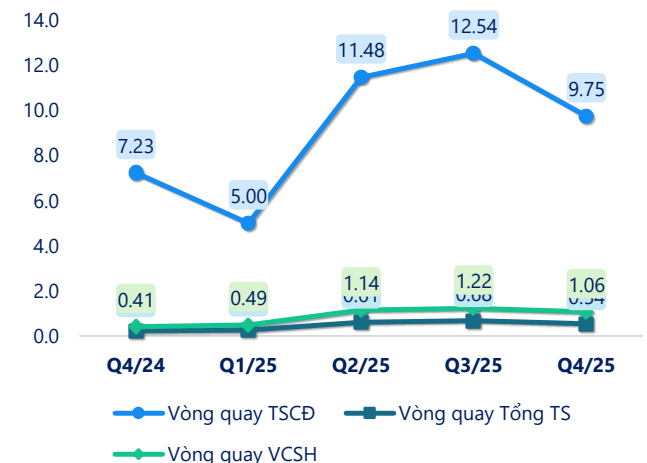
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,516	1,641	1,536	1,400	1,402
Tài sản ngắn hạn	390	517	696	338	307
Tiền và tương đương tiền	73.6	222	241	37.9	51.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.5	32.5	62.5	62.5	40.0
Phải thu ngắn hạn	63.7	74.5	226	98.2	77.5
Hàng tồn kho	187	166	165	139	135
Tài sản ngắn hạn khác	41.9	22.7	1.70	0.81	2.73
Tài sản dài hạn	1,126	1,124	840	1,061	1,095
Phải thu dài hạn	11.1	11.1	11.1	42.8	42.8
Tài sản cố định	82.1	81.0	80.0	79.0	78.1
Bất động sản đầu tư	343	368	361	381	404
Tài sản dở dang	17.6	20.2	19.3	20.6	28.2
Đầu tư tài chính dài hạn	84.7	115	88.0	302	308
Tài sản dài hạn khác	588	529	280	235	234
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	769	886	828	682	680
Nợ ngắn hạn	246	289	238	98.0	103
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	12.0	3.70	2.95	1.71	8.73
Nợ dài hạn	524	597	590	584	577
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	747	755	708	718	722
Vốn chủ sở hữu	747	755	708	718	722
Vốn điều lệ	303	303	303	303	303
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)